

Xylanh kẹp loại song song DHPC-25-A-NC-S-2

Số bộ phận: 8116863

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	25
Hành trình trên mỗi hàm kẹp	7 mm
Độ chính xác trao đổi tối đa	0.2 mm
Bộ gấp tối đa hàm góc chơi rù, ay	0 °
Khe chấu kẹp tối đa Sz	0 mm
đối xứng quay	0.2 mm
Độ chính xác lắp lại kẹp	0.02 mm
Số chấu kẹp	2
Loại bộ truyền động	khí nén
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nguyên tắc vận hành	tác động đơn lẻ đóng
Chức năng kẹp	Song song
Thiết bị an toàn lực kẹp	khí đóng
Cấu trúc xây dựng	Hướng kết nối ở bên Kiểu gắn phẳng cho ngón tay kẹp Cần điều khiển chuỗi chuyển động cưỡng bức
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng cầu
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Áp suất vận hành	0.25 MPA...0.8 MPA 2.5 bar...8 bar 36.25 psi...116 psi
Tần số làm việc tối đa của kẹp	3 Hz
Thời gian mở tối thiểu ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	114 ms
Thời gian đóng tối thiểu ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	49 ms
Khối lượng tối đa trên mỗi ngón tay kẹp bên ngoài	160 g
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Phù hợp cho sản xuất pin với giá trị Cu/Zn/Ni giảm (F1a)
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C

Đặc tính	Giá trị
Mở tổng lực kẹp ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	291.4 N
Mở lực kẹp trên mỗi chấu kẹp ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	145.7 N
Mô-men quán tính khối lượng	1.59 kgcm ²
Lực tối đa trên hàm kẹp Fz tĩnh	155.9 N
Thời điểm tối đa tại thời điểm nắm chặt hàm Mx tĩnh	4.83 N m
Mô-men tối đa trên các hàm kẹp My tĩnh	2.52 N m
Mô-men tối đa trên các hàm kẹp Mz tĩnh	2.52 N m
trọng lượng sản phẩm	438 g
Kiểu gắn	tùy ý: Gắn trực tiếp qua lỗ xuyên Gắn trực tiếp thông qua ren trên khung lắp với lỗ xuyên và chốt với ren trong và chốt khớp
Cổng nối khí nén	M5
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	Nhôm, anot hóa
Hàm kẹp vật liệu	thép hợp kim không gỉ